|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | **UC0800** | Tên Use case | **Xem danh sách hàng** |
| Tác nhân | | Khách hàng | |
| Mục đích Use case | | Xem danh sách tất cả hàng của cửa hàng | |
| Sự kiện kích hoạt | | Không có | |
| Tiền điều kiện | | Không có | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Truy cập vào hệ thống | | 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách hàng theo phân loại   * Nếu tác nhân chọn xem chi tiết sản phẩm, thực hiện UC 0820 * Nếu tác nhân thêm sản phẩm vào giỏ hàng, thực hiện UC0821 * Nếu tác nhân lọc sản phẩm, thực hiện UC0830 * Nếu tác tìm kiếm sản phẩm, thực hiện UC0810 | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  |  |  | | |
| Hậu điều kiện | | Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm theo loại | |

\*Dữ liệu đầu vào bao gồm các trường dữ liệu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC0820 | Tên Use case | Xem chi tiết sản phẩm |
| Tác nhân | | Khách hàng | |
| Mục đích Use case | | Tác nhân xem chi tiết sản phẩm | |
| Sự kiện kích hoạt | | Khách hàng ấn vào sản phẩm | |
| Tiền điều kiện | | Không có | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Khách | Ấn vào mặt hàng cần xem chi tiết | | 2 | Hệ thống | hiển thị các thông tin chi tiết của sản phẩm | | 3 | Khách | Chọn xem đánh giá của sản phẩm | | 4 | Hệ thống | Hiển thị các đánh giá cho sản phẩm | | 3 | Hệ thống | Nếu tác nhận chọn mua hàng hệ thống sẽ gọi đến usecase UC0821 | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a | Khách | Để lại đánh giá cho sản phẩm | | 3b | Hệ thống | Ghi nhận đánh giá của khách hàng | | |
| Hậu điều kiện | | Hệ thống hiển thị chi tiết sản phẩm | |

**Đặc tả UC Tìm kiếm sản phẩm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | **UC0810** | Tên Use case | **Tìm kiếm sản phẩm** |
| Tác nhân | | Khách, khách vãng lai, quản lý, nhân viên | |
| Mục đích Use case | | Tìm kiếm sản phẩm | |
| Sự kiện kích hoạt | | Tác nhân chọn chức năng tìm kiếm | |
| Tiền điều kiện | | Không có | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Yêu cầu tìm kiếm | | 2 | Hệ thống | Hiển thị form tìm kiếm | | 3 | Tác nhân | Nhập từ khoá và chọn tìm kiếm | | 4 | Hệ thống | Kiểm tra từ khoá | | 5 | Hệ thống | Hiển thị sản phẩm tìm được | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 5a | Hệ thống | Không tìm thấy sản phẩm cần tìm | | 5a1 | Tác nhân | Tìm từ khoá khác | | 5b | Hệ thống | Thông báo từ khoá không hợp lệ | | 5b1 | Tác nhân | Tìm kiếm từ khoá hợp lệ | | |
| Hậu điều kiện | | Hệ thống hiển thị ra sản phẩm phù hợp với từ khoá tác nhân tìm kiếm | |

**Đặc tả UC Thêm vào giỏ hàng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | **UC0821** | Tên Use case | **Thêm vào giỏ hàng** |
| Tác nhân | | Khách | |
| Mục đích Use case | | Thêm một sản phẩm vào giỏ hàng | |
| Sự kiện kích hoạt | | Chọn chức năng thêm vào giỏ hàng | |
| Tiền điều kiện | | Tác nhân đã đăng nhập | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Xem chi tiết sản phẩm | | 2 | Tác nhân | Chọn số lượng sản phẩm | | 3 | Tác nhân | Chọn thêm vào giỏ hàng | | 4 | Hệ thống | Kiểm tra số lượng sản phẩm còn trong kho | | 5 | Hệ thống | Thêm sản phẩm, cập nhật lại giỏ hàng  Nếu tác nhân chọn xem giỏ hàng, hệ thống gọi usecase UC0900 | | 6 | Hệ thống | Thông báo thêm vào giỏ hàng thành công | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 4a | Hệ thống | Không còn sản phẩm trong kho, thông báo hết hàng | | 4b | Tác nhân | Chọn sản phẩm khác | | |
| Hậu điều kiện | | Hệ thống thêm sản phẩm và giỏ hàng thành công | |

**Đặc tả UC Lọc sản phẩm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | **UC0830** | Tên Use case | **Lọc sản phẩm** |
| Tác nhân | | Khách, khách vãng lai, quản lý, nhân viên | |
| Mục đích Use case | | Lọc ra các sản phẩm theo yêu cầu | |
| Sự kiện kích hoạt | | Tác nhân chọn chức năng lọc sản phẩm | |
| Tiền điều kiện | | Không có | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Tác nhân | Yêu cầu chức năng lọc sản phẩm | | 2 | Hệ thống | Hiển thị bộ lọc | | 3 | Tác nhân | Chọn lọc sản phẩm theo : loại sản phẩm, hãng cung cấp, giá sản phẩm, | | 4 | Hệ thống | Thực hiện lọc sản phẩm theo yêu cầu | | 5 | Hệ thống | Hiển thị sản phẩm lọc phù hợp | | |
| Luồng sự kiện thay thế | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 5a | Hệ thống | Không lọc được sản phẩm phù hợp, thông báo không có sản phẩm phù hợp | | 5a1 | Tác nhân | Thực hiện các yêu cầu lọc khác | | |
| Hậu điều kiện | | Hệ thống hiển thị ra sản phẩm phù hợp | |